TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 01 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Lương T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 48, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Thu T và Anh Lương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Lương Gia H, sinh ngày 14/8/2007 cho Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và Anh Lương T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu T và Anh Lương T đều xác định anh, chị không có nghĩa vụ chung về tài sản.

3. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Tri đã nộp theo biên lai thu số: 0001992 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho Chị Nguyễn Thị Thu T 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Minh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung